

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2024

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên* Ông Lê Văn Quỳnh.  
*tòa:* Ông Dương Thanh Cảnh  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Ngân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị phương Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Hoàng Đình M, sinh năm 1998;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An;

**Địa chỉ cư trú hiện nay: 2-14-1-201 maeda yahatahigashiku, thành phố K, tỉnh Fukuoka, Nhật Bản;** vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Chị Đoàn Thị H, sinh năm 2000;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An;

Hiện đang cư trú tại: Nhật Bản; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị N, sinh năm 1975;

Địa chỉ cư trú: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ly hôn, đơn yêu cầu thu thập chứng cứ, bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn anh Hoàng Đình M trình bày:*

Anh và chị Đoàn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 18 tháng 7 năm 2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại Việt Nam được một thời gian thì anh đi xuất khẩu lao động sang Nhật Bản. Sau đó, chị H cũng đi sang Nhật Bản làm việc. Tuy nhiên, thời gian ở Nhật Bản vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến bất hòa. Do đó, vợ chồng không còn quan tâm đến vật chất lẫn tinh thần của nhau, không liên lạc với nhau nên tình cảm dần phai nhạt. Hiện tại, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh về Việt Nam nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đoàn Thị H.

Về con chung: Anh và chị Đoàn Thị H có 01 con chung là Hoàng Thanh T, sinh ngày 07/11/2022. Hiện con chung đang được mẹ anh là bà Lê Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con đến lúc trưởng thành và không yêu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Do anh đang làm việc ở nước ngoài nên anh tiếp tục nhờ mẹ anh là bà Lê Thị N chăm sóc cháu T trong thời gian anh chưa về Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Hoàng Đình M phải tiếp tục sang nước Nhật Bản để làm việc nên anh ủy quyền cho mẹ là bà Lê Thị N, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An nộp các tài liệu và nhận các văn bản của Tòa án, đồng thời anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Bị đơn chị Đoàn Thị H, hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng qua thân nhân của chị Đoàn Thị H là bà Phạm Thị Ý (mẹ của chị H) đến lần thứ hai mà thân nhân của chị H cũng không cung cấp địa chỉ của chị H ở nước ngoài cho Tòa án biết. Đồng thời, cho đến nay chị H cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N có đơn trình bày:*

Anh Hoàng Đình M và chị Đoàn Thị H là vợ chồng, đang lao động tại Nhật Bản. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Thanh T, sinh ngày 07/11/2022. Khi cháu T được 06 tháng tuổi thì chị H gửi cháu cho bà và đi lao động tại Nhật Bản cho đến nay. Hiện tại, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết việc ly hôn giữa anh M với chị H. Do anh M đang lao động ở nước ngoài nên tiếp tục nhờ bà chăm sóc cháu T trong thời gian anh M chưa về Việt Nam thì bà đồng ý. Trong thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T thì bà không yêu

cầu anh M và chị H phải trả công sức chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Đồng thời, bà đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bà Phạm Thị Ý (mẹ của chị H) có đơn trình bày: Chị Đoàn Thị H là con của bà. Hiện nay, chị H đang lao động ở Nhật Bản, thường xuyên liên lạc về gia đình qua điện thoại. Tuy nhiên, do chị H không cung cấp địa chỉ cụ thể cho bà nên bà không thể cung cấp địa chỉ của chị H ở nước ngoài cho Tòa án được. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, bà đã thông tin cho chị H biết việc anh M nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thì chị H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh M nhưng không có văn bản gửi cho Tòa án. Việc chị Đoàn Thị H vắng mặt được xác định là cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hoàng Đình M, cho anh M được ly hôn với chị Đoàn Thị H. Về con chung: Đề nghị giao cho anh M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hoàng Thanh T, sinh ngày 07/11/2022 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Do anh M đang ở nước ngoài nên bà Lê Thị N (mẹ của anh M) nhận trách nhiệm tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thanh T cho đến khi anh M về Việt Nam với cháu T. Về cấp dưỡng và công sức trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Hiện tại, anh M và bà N không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Anh M không yêu cầu và chị H chưa có ý kiến nên đề nghị không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Hoàng Đình M hiện đang cư trú tại nước Nhật Bản. Vào ngày 12/3/2024, anh M về Việt Nam để nộp đơn khởi kiện

yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đoàn Thị H hiện đang cư trú ở nước ngoài; trước xuất cảnh, anh M và chị H đều có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn chị Đoàn Thị H không thể tham gia hòa giải được do vắng mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở nước ngoài, Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng chị H vẫn cố tình vắng mặt.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Hoàng Đình M đã nộp đơn khởi kiện ly hôn, đơn yêu cầu thu thập chứng cứ, bản tự khai, tài liệu cho Tòa án nhưng do phải tiếp tục sang nước Nhật Bản làm việc nên anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam đã có đơn trình bày ý kiến tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tài liệu và chứng cứ mà các bên đã nộp cho Tòa án. Bị đơn chị Đoàn Thị H hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H thông qua người thân là bà Phạm Thị Ý (mẹ của chị H) gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn “Yêu cầu cung cấp địa chỉ của chị Đoàn Thị H”; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác. Đồng thời, yêu cầu chị H trình bày ý kiến về việc anh M có đơn ly hôn. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của chị H cũng không cung cấp địa chỉ của chị H ở nước ngoài cho Tòa án biết. Về phía bà Phạm Thị Ý (mẹ của chị H) có đơn trình bày: Chị Đoàn Thị H là con của bà. Hiện nay, chị H đang lao động ở Nhật Bản, thường xuyên liên lạc về gia đình qua điện thoại. Tuy nhiên, do chị H không cung cấp địa chỉ cụ thể cho bà nên bà không thể cung cấp địa chỉ của chị H ở nước ngoài cho Tòa án được. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, bà đã thông tin cho chị H biết việc anh M nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thì chị H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh M. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 28/6/2024 và lần thứ hai vào ngày 26/7/2024 nhưng cả hai lần chị H đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, việc chị Đoàn Thị H vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Để bảo đảm quyền và lợi ích

hợp pháp cho đương sự, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đình M và chị Đoàn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 18 tháng 7 năm 2022, là hôn nhân hợp pháp. Theo anh M trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại Việt Nam được một thời gian thì anh M đi xuất khẩu lao động sang nước Nhật Bản. Sau đó, chị H cũng đi sang nước Nhật Bản làm việc cho đến nay. Theo Công văn số 12294/QLXNC-P3 ngày 13/6/2024 của Cục Q, Bộ C cung cấp: Chị Đoàn Thị H đã xuất nhập cảnh 03 lần, lần cuối xuất cảnh ngày **07/4/2023** qua cửa khẩu N1, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Trong thời gian ở nước Nhật Bản, vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến bất hòa. Do đó, vợ chồng không còn quan tâm đến vật chất lẫn tinh thần của nhau, không liên lạc với nhau nên tình cảm dần phai nhạt. Hiện tại, anh M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh về Việt Nam nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đoàn Thị H. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Hoàng Đình M và chị Đoàn Thị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh M yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Theo anh M trình bày, anh và chị Đoàn Thị H có 01 con chung. Nay ly hôn, anh M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến lúc trưởng thành. Nguyện vọng của anh M phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và đúng quy định của pháp luật; vì hiện nay chị H đang ở nước ngoài và cố tình giấu địa chỉ. Về phía anh M, tuy đang ở nước ngoài nhưng có địa chỉ cụ thể và có nhờ mẹ là bà Lê Thị N trông nom, chăm sóc con. Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 104 Luật hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu của anh M. Giao cho anh Hoàng Đình M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hoàng Thanh T, sinh ngày 07/11/2022 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Do anh M đang ở nước ngoài nên bà Lê Thị N (mẹ của anh M) nhận trách nhiệm tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thanh T cho đến khi anh M về Việt Nam với cháu T.

Về cấp dưỡng và công sức trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Anh Hoàng Đình M và bà Lê Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng Đình M không yêu cầu và chị Đoàn Thị H chưa có ý kiến nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Anh Hoàng Đình M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 104; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Hoàng Đình M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đình M được ly hôn chị Đoàn Thị H.

2. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Đình M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hoàng Thanh T, sinh ngày 07/11/2022 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Do anh M đang ở nước ngoài nên bà Lê Thị N (mẹ của anh M) nhận trách nhiệm tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thanh T cho đến khi anh M về Việt Nam với cháu T.

Về cấp dưỡng và công sức trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Anh Hoàng Đình M và bà Lê Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Đoàn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết trong vụ án này; dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Hoàng Đình M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh M đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012760 ngày 09/4/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Hoàng Đình M đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Đình M và chị Đoàn Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bà Lê

Thị N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Thanh Khê, Thanh Chương, NA
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Quỳnh**